

Số: 910/QLCL-CL1

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2010

V/v: Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu

Kính gửi:

- Các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng 1-6;
- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu.

Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong thời gian chờ Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hướng dẫn tạm thời việc cấp CFS cho hàng hóa thủy sản xuất khẩu như sau:

- Sản phẩm thủy sản sản xuất trong nước để xuất khẩu được xem xét, cấp CFS khi có yêu cầu của thương nhân xuất khẩu và phải được sản xuất tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản được công nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 117/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- CFS được cấp theo mẫu do nước nhập khẩu quy định (nếu có), hoặc theo mẫu tại Phụ lục kèm theo (đối với trường hợp nước nhập khẩu không quy định mẫu CFS).

Để thực hiện quy định nêu trên, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu:

1. Các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản xuất khẩu

- Thực hiện đăng ký với các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng phụ trách địa bàn để được kiểm tra, cấp CFS cho hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu. Thủ tục và hồ sơ đăng ký được qui định tại Điều 9 và Điều 10, Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/02/2010. Trong đó, cần lưu ý tại đơn đề nghị cấp CFS (phụ lục IV, Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg), cần cung cấp bổ sung thông tin về mã số doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khai báo liên quan đến đề nghị cấp CFS của doanh nghiệp.

2. Các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng

- Phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu thuộc địa bàn Trung tâm vùng phụ trách thực hiện đúng quy định khi đề nghị cấp CFS.

- Khi có yêu cầu của thương nhân xuất khẩu và sản phẩm thủy sản được sản xuất tại cơ sở được công nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 117/2008/QĐ-BNN: thực hiện việc kiểm tra, cấp CFS theo quy định tại Điều 8 và Điều 12, Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 theo mẫu do nước nhập khẩu quy định (nếu có), hoặc theo mẫu tại Phụ lục kèm theo (lưu ý chỉ cấp 01 bản chính (original) và sử dụng mẫu giấy chống làm giả).

- Xem xét, thu hồi CFS căn cứ quy định tại Chương II, Điều 14, khoản 1, mục a, c của Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg, hoặc trong trường hợp sản phẩm thủy sản bị thị trường nhập khẩu cảnh báo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cách đánh số CFS: XX0000/00/CFS, trong đó, 2 nhóm chữ và số đầu tiên được quy định tại Phụ lục 3a, Quy chế kiểm tra và chứng nhận chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa thủy sản ban hành kèm theo Quyết định 118/2008/QĐ-BNN, nhóm chữ cuối cùng (CFS) là tên viết tắt tiếng Anh của Giấy chứng nhận lưu hành tự do.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục để được hỗ trợ giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTPT Nguyễn Như Tiếp (để b/c);
- Lưu VT, CL2, CL1.





**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT - BRANCH**

Address:
TEL : FAX : E-mail:

**CERTIFICATE OF FREE SALE
FOR FISHERY PRODUCTS OF EXPORT PURPOSE**

1. Certificate reference number:	
2. Central Competent Authority NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT (NAFIQAD)	
3. Local Competent Authority NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT - BRANCH	
4. Processing establishment Name: Address: Approval number:	
5. Commodity name:	6. Commodity code (HS code):
7. Country of origin: VIET NAM	
8. Country of destination:	

09600786

This is to certify that the product(s) mentioned above have been handled/ processed in compliance with Vietnamese food hygiene and safety regulations and can be freely sold in Viet Nam./.

Stamp

Date of issue:

(Signature)

Ghi chú:

- Sử dụng mẫu giấy chống làm giả;
- Cách đánh số CFS: XX0000/00/CFS, trong đó, 2 nhóm chữ và số đầu tiên được quy định tại Phụ lục 3a, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 118/2008/QĐ-BNN, nhóm chữ cuối cùng (CFS) là tên viết tắt tiếng Anh của Giấy chứng nhận lưu hành tự do.